

Số: *12* /BC- STP

Tuyên Quang, ngày *08* tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016

Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016, Sở Tư pháp báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 như sau:

1. Quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Hiện nay, cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tư pháp gồm có: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, 06 phòng chuyên môn thuộc Sở và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, trong đó, có 01 đơn vị tự chủ hoàn toàn (*Phòng Công chứng số 1*), 01 đơn vị tự chủ một phần (*Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản*), 01 đơn vị kinh phí hoạt động 100% từ ngân sách nhà nước cấp (*Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước*), với 04 tài khoản độc lập.

Năm 2016, Sở Tư pháp có 55 công chức, viên chức, người lao động có mặt làm việc: 26/28 biên chế công chức hành chính được giao, 03 Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/200/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, 21/22 biên chế công chức, viên chức, lao động sự nghiệp (*Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản: 07 biên chế, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước: 14/15 biên chế*), 05 hợp đồng lao động làm việc tại đơn vị tự chủ trực thuộc Sở, trong đó có 35 người thuộc diện phải kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập, cụ thể:

a) Người có chức danh lãnh đạo, quản lý: 23 người.

- Lãnh đạo Sở: 04 người

- Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp và tương đương: 08 người

- Phó trưởng phòng, Phó thủ trưởng đơn vị sự nghiệp và tương đương: 08 người.

- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: 03 người.

b) Chức danh tư pháp (không thuộc đối tượng nêu ở điểm a): 04 người (Đầu giá viên: 02 người, Công chứng viên: 01 người, Trợ giúp viên: 01 người),

c) Kế toán: 04 người

d) Thủ quỹ (không thuộc đối tượng nêu ở điểm a): 02 người

đ) Chuyên viên làm việc ở vị trí để phát sinh tham nhũng: 02 người (chuyên viên Thanh tra Sở tham mưu giải quyết đơn thư, chuyên viên Phòng Hành chính tư pháp tham mưu công tác đăng ký giao dịch bảo đảm)

Sở Tư pháp đã ban hành 03 văn bản để triển khai thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập, gồm:

+ Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 16/12/2015 về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2016.

+ Kế hoạch số 02/KH-STP ngày 13/01/2016 về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2016.

+ Quyết định số 152/QĐ-STP ngày 15/11/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016.

- Phân công thực hiện: Sở Tư pháp đã giao cho Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản năm 2016: hướng dẫn, đôn đốc, tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai, minh bạch...

2. Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

2.1. Kết quả kê khai

Các phòng, đơn vị trực thuộc và trực thuộc Sở đã quán triệt, triển khai đến 35 công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai để thực hiện việc kê khai và nộp bản kê khai theo quy định (trước ngày 05/12/2016), không có trường hợp nào vi phạm việc kê khai phải xử lý.

Số liệu về số người kê khai gồm:

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 35 người, tăng 02 người so với năm 2015 (do công chức, viên chức mới được bổ nhiệm chức danh Phó trưởng phòng và chuyển đổi vị trí công tác).

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 35 người, đạt tỷ lệ 100% số người kê khai;

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: 31 bản.

- Số lượng và danh sách bản kê khai do tổ chức cấp trên quản lý: 04 bản

- Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý: 19 bản

2.2. Kết quả công khai

- Số bản kê khai đã công khai: 35 bản, đạt 100% so với số bản đã kê khai.

- Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 0 bản.

- Số bản kê khai đã công khai theo hình công bố tại cuộc họp (Hội nghị công chức, viên chức Sở Tư pháp ngày 24/01/2017): 35 bản, đạt tỷ lệ 100% so với số bản đã công khai.

Các thành phần tham gia tại cuộc họp nhất trí cao với Bản kê khai tài sản của cá nhân được công tại cuộc họp, không có ý kiến, kiến nghị gì.

2.3. Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập

- Số người yêu cầu giải trình kê khai, nguồn gốc tài sản, thu nhập: 0 người.

- Số người được xác minh tài sản, thu nhập: 0 người

- Số người đã có kết luận về minh bạch tài sản, thu nhập: 0 người

- Số người đã có kết luận không trung thực trong minh bạch tài sản, thu nhập: 0 người


2.4. Kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản, thu nhập

Tình hình vi phạm và xem xét xử lý các vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trong quá trình kê khai, nộp Bản kê khai và công khai Bản kê khai tài sản của cá nhân không có trường hợp nào vi phạm quy định về kê khai, minh bạch tài sản phải xử lý.

(Số liệu công chức, viên chức của các phòng, đơn vị thuộc đối tượng kê khai có Biểu tổng hợp kèm theo)

3. Đánh giá chung.

Công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 đã được Lãnh đạo quan tâm chỉ đạo thực hiện; công chức, viên chức Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc, kịp thời, phát huy được hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng; đồng thời đối với việc quản lý và sử dụng bản kê khai tài sản, thu nhập là đơn vị tổ chức và quản lý cán bộ đã giúp cho việc theo dõi, đối chiếu với hồ sơ cán bộ, công chức được kịp thời, chính xác.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (Tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, TTr (02b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

UBND TỈNH TUYỀN QUANG

SỞ TƯ PHÁP



BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU

KÊ KHAI, CÔNG KHAI, XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-STP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Sở Tư pháp)

| TT | Tên đơn vị | Số người phải KK trong năm | Số người đã KK | Số người công khai theo HT niêm yết | Số người công khai thao HT tổ chức cuộc họp | Số người được xác minh TSTN | Số người đã có KL về việc KKTS, TN không trung thực | Số người đã bị xử lý KL do KKTS, TN không trung thực | Số người đã bị XLKL do chậm tổ chức KK, chậm tổng hợp báo cáo kết quả | Số người đã bị XL trách nhiệm trong xác minh TS, TN | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|----------------------------|----------------|-------------------------------------|---|-----------------------------|---|--|---|---|---------|
| 1 | Văn phòng Sở | 7 | 7 | 0 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | - Số bản kê khai do cấp trên quản lý | 4 | 4 | - | 4 | - | - | - | - | - | |
| 2 | Thanh tra | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Phòng Hành chính tư pháp | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 4 | Phòng Bổ trợ tư pháp | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 5 | Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 6 | Phòng Kiểm tra, rà soát VBQPPL | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 7 | Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 8 | Phòng Quản lý XLVPHC và TDTHPL | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 9 | Phòng Công chứng số 1 | 5 | 5 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 10 | Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản | 6 | 6 | 0 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 11 | Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước | 7 | 7 | 0 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | Tổng cộng | 35 | 35 | 0 | 35 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Handwritten signature